

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông năm học 2015 - 2016

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	527	239	144	144
1	Tốt	474	201	136	137
	(tỷ lệ so với tổng số)	89.94%	84.10%	94.44%	95.14%
2	Khá	40	30	4	6
	(tỷ lệ so với tổng số)	7.59%	12.55%	2.78%	4.17%
3	Trung bình	11	7	3	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	2.09%	2.93%	2.08%	0.69%
4	Yếu	2	1	1	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.38%	0.42%	0.69%	0.00%
II	Số học sinh chia theo học lực	527	239	144	144
1	Giỏi	149	74	41	34
	(tỷ lệ so với tổng số)	28.27%	30.96%	28.47%	23.61%
2	Khá	187	74	51	62
	(tỷ lệ so với tổng số)	35.48%	30.96%	35.42%	43.06%
3	Trung bình	162	72	44	46
	(tỷ lệ so với tổng số)	30.74%	30.13%	30.56%	31.94%
4	Yếu	27	17	8	2
	(tỷ lệ so với tổng số)	5.12%	7.11%	5.56%	1.39%
5	Kém	2	2	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.38%	0.84%	0.00%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	527	239	144	144
1	Lên lớp	519	231	144	144
	(tỷ lệ so với tổng số)	98.48%	96.65%	100.00%	100.00%
a	Học sinh giỏi	148	73	41	34
	(tỷ lệ so với tổng số)	28.08%	30.54%	28.47%	23.61%
b	Học sinh tiên tiến	188	75	51	62
	(tỷ lệ so với tổng số)	35.67%	31.38%	35.42%	43.06%
2	Thi lại	20	12	8	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	3.80%	5.02%	5.56%	0.00%
3	Lưu ban	8	8	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.52%	3.35%	0.00%	0.00%
4	Chuyển trường đến/đi	0/0	0/0	0/0	0/0
	(tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	34	30	4	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	6.45%	12.55%	2.78%	0.00%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0			
1	Cấp huyện	0			
2	Cấp tỉnh/thành phố	21	9	4	8
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0			
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	144			144
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	133			133

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Giỏi	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
2	Khá	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
3	Trung bình	0			
	(Tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	14			14
	(tỷ lệ so với tổng số)	9.72%			9.72%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	244/283	111/128	59/85	74/70
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	6	3	2	1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2016





Ngô Tấn Hưng